

Toàn cầu hóa và lạm phát: trường hợp của Việt Nam

Vũ Trọng Hiền⁽¹⁾

Ngày nhận bài: 21/4/2017 | Biên tập xong: 02/6/2017 | Duyệt đăng: 10/6/2017

TÓM TẮT: Mục tiêu của nghiên cứu này là phân tích tác động của lỗ hổng sản lượng trong nước và lỗ hổng sản lượng nước ngoài đến lạm phát trong nước thông qua mức độ mở cửa thương mại (ĐMCTM) trong khuôn khổ đường cong Phillips trường hợp nền kinh tế mở. Sử dụng dữ liệu các quý từng năm trong giai đoạn 2001-2016 và mô hình phi tuyến ngưỡng, kết quả nghiên cứu ủng hộ giả thuyết toàn cầu hóa (TCH) lạm phát và chỉ ra tác động TCH một phần lên nền kinh tế của Việt Nam. Lỗ hổng sản lượng nước ngoài có tác động cùng chiều và có ý nghĩa thống kê lên lạm phát trong nước, còn tác động của lỗ hổng sản lượng trong nước đến lạm phát trong nước không có ý nghĩa thống kê.

TỪ KHÓA: lạm phát, lỗ hổng sản lượng nước ngoài, mô hình ngưỡng, toàn cầu hóa

1. Giới thiệu

TCH có tác động làm thay đổi các nhân tố xác định tỷ lệ lạm phát của một quốc gia thông qua thay thế các nhân tố trong nước (chẳng hạn, lỗ hổng sản lượng trong nước) bằng các nhân tố mang tính toàn cầu (chẳng hạn, lỗ hổng sản lượng nước ngoài) (Bianchi và Civelli, 2015; Ahmad và Civelli, 2016). Điều này được đề cập đến như là giả thuyết TCH lạm phát với hàm ý rằng, các nhân tố mang tính toàn cầu thay thế các nhân tố trong nước để xác định lạm phát trong nước (Ahmad và Civelli, 2016). Dự báo chính của giả thuyết này là vai trò giải thích lạm phát của lỗ hổng sản lượng trong nước giảm dần, còn vai trò giải thích lạm phát của lỗ hổng sản lượng nước ngoài tăng lên khi mức độ hội nhập kinh tế thế giới của một quốc gia ngày càng tăng.

Hầu hết, các nghiên cứu thực nghiệm kiểm định giả thuyết này đều được thực hiện tại các

thị trường phát triển và thường sử dụng mô hình tuyến tính. Tuy nhiên, kết quả các nghiên cứu không thống nhất với nhau. Bianchi và Civelli (2015) cho rằng, để nhận biết tác động của TCH lên lạm phát thì ĐMCTM phải lớn một cách đáng kể. Do đó, một quốc gia có sự khác biệt lớn về ĐMCTM theo thời gian thường chịu sự tác động tiềm ẩn của TCH. Việt Nam - một quốc gia thuộc nhóm các nền kinh tế mới nổi và đang phát triển có mức ĐMCTM khá cao. Đây chính là một trường hợp nghiên cứu khác biệt so với hầu hết các công trình trước với phạm vi là các thị trường phát triển (theo tính toán của tác giả, mức ĐMCTM bình quân theo quý trong giai đoạn 2001-2016 của Việt Nam vào khoảng 140% GDP). Bên cạnh đó, theo tìm hiểu của tác giả, các chủ đề nghiên

(1) Vũ Trọng Hiền - Email: vu_tronghien@yahoo.com.